

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (DỰ PHÒNG)
Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 231_71ACCT30112

Tên học phần: Kế toán đầu tư và huy động vốn

Mã nhóm lớp học phần: 01

Thời gian làm bài (phút): 60 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có (**Chỉ sử dụng Tài liệu giấy**) Không

Cách thức nộp bài phần tự luận: Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 ĐIỂM): (15 câu x 0,4 điểm/câu)

Câu 01: Doanh nghiệp đi thuê hoạt động một tài sản cố định hữu hình ở công ty C đem về dùng ở bộ phận quản lý doanh nghiệp. Trị giá tài sản cố định này theo hợp đồng là 600 triệu đồng. Khi nhận tài sản thuê về, doanh nghiệp ghi nhận:

- A) Không ghi nhận tăng tài sản.
- B) Nợ TK 211.
- C) Nợ TK 212.
- D) Nợ TK 642

ANSWER: A

Câu 02: Một doanh nghiệp có 20.000 cổ phiếu đang lưu hành từ 1/1 đến 1/7, và 60.000 cổ phiếu đang lưu hành từ 1/7 đến 31/12. Số cổ phiếu bình quân dùng để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

- A. 40.000
- B. 60.000
- C. 80.000
- D. 20.000

ANSWER: A

Câu 03: Doanh nghiệp chuyển 1 Tài sản cố định chưa sử dụng đi góp vốn vào công ty liên doanh A, nguyên giá là 400.000.000 đ, hội đồng liên doanh đánh giá là 370.000.000 đ. Kế toán ghi nhận:

A. Nợ TK 222 370.000.000	B. Nợ TK 228 370.000.000
Nợ TK 811 30.000.000	Nợ TK 811 30.000.000
Có TK 211 400.000.000	Có TK 211 400.000.000

C. Nợ TK 222	400.000.000	D. Nợ TK 228	400.000.000
Có TK 711	30.000.000	Có TK 711	30.000.000
Có TK 211	370.000.000	Có TK 211	370.000.000

ANSWER: A

Câu 04: Khi doanh nghiệp mang hàng hóa đi góp vốn vào công ty con, nếu giá xuất hàng hóa < giá đánh giá lại giữa các bên đầu tư thì khoản chênh lệch đó được ghi nhận vào:

- A. Tài khoản 711
- B. Tài khoản 635
- C. Tài khoản 515
- D. Tài khoản 811

ANSWER: A

Câu 05: Mua lại 1 trái phiếu có kỳ hạn 4 năm (lãi khi đáo hạn), đã có hiệu lực 1 năm, mệnh giá 10 triệu đ, lãi suất 8%/năm, giá mua 12 triệu đ. Lãi dồn tích là:

- A. 0,8 triệu đồng
- B. 3,2 triệu đồng
- C. 1 triệu đồng
- D. triệu đồng

ANSWER: A

Câu 06: Doanh nghiệp quyết định đem 1 căn nhà đang cho thuê hoạt động rao bán, căn nhà có nguyên giá 8.000.000.000đ, đã khấu hao 2.000.000.000đ, chi phí sửa chữa căn nhà trước khi bán phải trả là 300.000.000, thuế GTGT 30.000.000đ. Giá trị căn nhà sau khi sửa chữa sẽ được ghi vào tài khoản nào với giá trị bao nhiêu?

- A. Tài khoản 1567 với giá trị là 6.300.000.000
- B. Tài khoản 217 với giá trị là 6.300.000.000
- C. Tài khoản 217 với giá trị là 8.300.000.000
- D. Tài khoản 1567 với giá trị là 8.300.000.000.

ANSWER: A

Câu 07: Ngày 01/08/N, công ty phát hành 1.000 tờ trái phiếu để vay vốn dùng riêng cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản công trình nhà xưởng, chi phí đi vay không đủ điều kiện vốn hóa. Chi phí phát hành trái phiếu không phân bổ dần, kế toán ghi nhận chi phí phát hành này vào bên tài khoản

- A. Nợ / 635
- B. Nợ / 34311
- C. Nợ / 2412
- D. Có / 2412

ANSWER: A

Câu 08: Khi doanh nghiệp mua 1 miếng đất (cần cải tạo, san lấp,..) để sau này cho thuê thì doanh nghiệp sẽ ghi nhận miếng đất này vào tài khoản nào?

- A. TK 241
- B. TK 217
- C. TK 213
- D. TK1567

ANSWER: A

Câu 09: Công ty thuê tài chính một tài sản cố định sử dụng tại bộ phận sản xuất, thời gian thuê 5 năm, tiền thuê trả cuối mỗi năm là 100.000.000đ. Công ty ghi nhận tăng tài sản và định kỳ trích khấu hao tài sản đi thuê.

- A. có/có
- B. có/không
- C. không/có
- D. không/không

ANSWER: A

Câu 10: Công ty A mua 30.000 cổ phiếu công ty H với giá mua 25.000đ/cp, mệnh giá 10.000đ/cp, chi phí giao dịch 2% trên giá mua, tất cả thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Sau khi hoàn tất giao dịch tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty A trong công ty H là 35% và công ty A có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty H. Kế toán công ty A ghi nhận khoản đầu tư này vào:

- A. TK 222
- B. TK 1211
- C. TK 221
- D. TK 228

ANSWER: A

Câu 11: Ngày 01/01/N, công ty chuyển khoản tiền gửi ngân hàng mua 1.000 trái phiếu công ty X mục đích giữ đến đáo hạn, giá mua bằng mệnh giá 100.000đ/tp. Kế toán ghi nhận bút toán ngày 01/01/N như thế nào.

A. Nợ TK 128 100.000.000 Có TK 112 100.000.000	B. Nợ TK 121 100.000.000 Có TK 112 100.000.000
C. Nợ TK 221 100.000.000 Có TK 112 100.000.000	D. Nợ TK 222 100.000.000 Có TK 112 100.000.000

ANSWER: A

Câu 12: Ngày 01/03/N, công ty phát hành thêm 90.000 cổ phiếu phổ thông thu bằng chuyển khoản, mệnh giá 10.000đ/cp, giá phát hành 9.000đ/cp. Kế toán ghi nhận nghiệp vụ ngày 01/03/N như thế nào?

A. Nợ TK 112 810.000.000 Nợ TK 4112 90.000.000 Có TK 41111 900.000.000	B. Nợ TK 421 810.000.000 Nợ TK 4112 90.000.000 Có TK 41111 900.000.000
C. Nợ TK 112 900.000.000 Có TK 419 900.000.000	D. Nợ TK 112 900.000.000 Có TK 4112 90.000.000 Có TK 41111 810.000.000

ANSWER: A

Câu 13: Một doanh nghiệp có lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông là 600.000.000 đ và lợi nhuận chia cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi là 100.000.000 đ, số lượng cổ phiếu để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là 500.000 cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu là:

- A. 1.200
- B. 1.400
- C. 200
- D. 1.000

ANSWER: A

Câu 14: Công ty An An có kỳ hạch toán là năm (từ 1/1 đến 31/12 hàng năm). Ngày 31/12/N, công ty phát hành 1.000 trái phiếu, giá phát hành 102.000 đ/ trái phiếu, mệnh giá 100.000 đ/ trái phiếu, thu bằng chuyển khoản, kỳ hạn 4 năm, lãi suất 8%/năm, trả lãi sau. Ngày 31/12/N, công ty ghi:

A. Nợ TK 112 102.000.000 Có TK 34311 100.000.000 Có TK 34313 2.000.000	B. Nợ TK 112 102.000.000 Có TK 34311 100.000.000 Có TK 34312 2.000.000
C. Nợ TK 112 100.000.000 Có TK 34311 100.000.000	D. Nợ TK 112 100.000.000 Nợ TK 34312 2.000.000 Có TK 34311 102.000.000

ANSWER: A

Câu 15: Ngày 01/03/N, công ty thuê một tài sản theo hình thức thuê tài chính, thời hạn thuê là 4 năm, số tiền trả đều vào cuối mỗi năm là 100.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trên hợp đồng thuê là 10%, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 315.000.000đ. Ngày 01/03/N kế toán ghi tăng tài sản nhận thuê với giá trị là:

- A. 315.000.000đ
- B. 316.986.545đ
- C. 400.000.000đ
- D. 440.000.000đ

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4,0 ĐIỂM)

Công ty cổ phần Nhật Minh kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động, không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hằng năm. Đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Số dư đầu tháng 01 năm 2022 như sau:

I. SỐ DƯ ĐẦU NĂM:

TK 217 : 8.200.000.000đ: là căn hộ cho thuê. Thời gian khấu hao 25 năm.
 TK 2147 : 3.600.000.000 đ: khấu hao căn hộ cho thuê
 TK 1211: 406.000.000đ (20.000 cổ phiếu thường công ty M, mệnh giá 10.000 đ/CP)
 TK 4111: 5.000.000.000đ (500.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)
 TK 4112 (dư Nợ): 25.000.000đ
 TK 419: 75.000.000đ (5.000 cổ phiếu)
 Các tài khoản khác có số dư hợp lý

II. TRONG NĂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NHƯ SAU:

1. Ngày **01/03**, công ty bán căn hộ đang cho thuê với giá bán chưa thuế 10 tỷ đồng, VAT 10%. Người mua thanh toán bằng chuyển khoản. **(1,25đ)**
2. Ngày **01/05**, công ty mua 100.000 cổ phiếu của công ty H nhằm mục đích kinh doanh, mệnh giá 10.000đ/cp, giá mua 15.000đ/cp, trả bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng. **(0.75đ)**
3. Ngày **04/09**, công ty mua lại 5.000 cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ, giá mua 13.000đ/cp, thanh toán bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng. **(0.75đ)**
4. Ngày **30/12**, công ty bán bớt 15.000 cổ phiếu công ty M với giá bán 20.000đ/cổ phiếu, đã thu bằng chuyển khoản. Chi phí môi giới chi bằng chuyển khoản 2% giá bán. **(1,25đ)**

Yêu cầu: Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty Nhật Minh trong năm 2022.

Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm theo yêu cầu

Đáp án (4,0 điểm)

1. Ngày **01/03**, công ty bán căn hộ đang cho thuê với giá bán chưa thuế 10 tỷ đồng, VAT 10%. Người mua thanh toán bằng chuyển khoản. **(1,25đ)**

Bán Bất động sản đầu tư mà không cần sửa.

Ghi nhận doanh thu

Nợ TK 112 11.000.000.000
Có TK 5117 10.000.000.000
Có TK 3331 1.000.000.000(0.5đ)

Khấu hao căn hộ

Nợ TK 632 54.666.667 (8,2 tỷ/25 năm/12th*2th)
Có TK 2147 54.666.667 (0.5đ)

Giảm căn hộ**Nợ TK 2147 4.545.333.333****Nợ TK 632 3.654.666.667 (3,6 ty+54. 666.667)****Có TK 217 8.200.000.000(0.25đ)**

2. Ngày **01/05**, công ty mua 100.000 cổ phiếu của công ty H nhằm mục đích kinh doanh, mệnh giá 10.000đ/cp, giá mua 15.000đ/cp, trả bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng. **(0.75đ)**

Nợ TK 121 1.500.000.000 (100.000cp*15.000đ/cp)**Có TK 112 1.500.000.000 (0.75đ)**

3. Ngày **04/09**, công ty mua lại 5.000 cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ, giá mua 13.000đ/cp, thanh toán bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng. **(0.75đ)**

Mua lại làm cổ phiếu quỹ**Nợ TK 419 65.000.000 (5.000cp*13.000đ/cp)****Có TK 112 65.000.000 (0.75đ)**

4. Ngày **30/12**, công ty bán bớt 15.000 cổ phiếu công ty M với giá bán 20.000đ/cổ phiếu, đã thu bằng chuyển khoản. Chi phí môi giới chi bằng chuyển khoản 2% giá bán. **(1,25đ)**

Nợ TK 112 300.000.000 (15.000cp*20.000đ/cp)**Nợ TK 635 4.500.000****Có TK 1211 (M) 304.500.000 (406.000.000/20.000*15.000) (0.75đ)****Chi phí bán****Nợ TK 635 6.000.000 (2%*300tr)****Có TK 112 6.000.000 (0.5đ)**

Ngày biên soạn: 10/11/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Thị Phước

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Thu Vân